TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/DS-ST
Ngày 07 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 445/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần SAWAD T C N; địa chỉ trụ sở: Số 128 Nn D, phường B T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông KANOKWATPAISAL NAPAT: Anh Trần Thanh T; địa chỉ cư trú: Số 220, đường 3/2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lâm Hoàng L, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Ấp H Đ, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày: Vào ngày 05/02/2021, ông L có cầm cố tài sản với Công ty TNHH Srisawad Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau theo hợp đồng cầm cố và có giấy mượn xe. Tài sản cầm cố 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại 135CC, biển số 69F1 – 127.65, số khung 5P10DY253285, số máy 55p1253290, giấy chứng nhận số 014463 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 16/5/2013, với số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân 05/02/2021, lãi suất 1.1%/ tháng, phí quản lý hồ 4%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Liệt đã thế chấp 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại 135CC, biển số 69F1 – 127.65.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L chỉ thanh toán được số tiền 2.044.000 đồng (trong đó vốn gốc 1.152.988 đồng, lãi 191.816 đồng, phí quản lý hồ sơ 697.514 đồng).

Nay công ty yêu cầu ông L trả số tiền vốn 7.847.003 đồng, lãi trong hạn 863.170 đồng, lãi quá hạn là 3.844.266 đồng. Tổng cộng 12.595.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng L: Quá trình Toà án triệu tập ông L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Cổ phần SAWAD T C N khởi kiện yêu cầu ông Lâm Hoàng L trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông L có vay tiền của Công ty Sawad là thực tế có xãy ra. Xét thấy, việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau có thể hiện bằng hợp đồng. Sau khi vay, ông L có trả cho công ty số tiền 2.044.000 đồng và từ đó đến nay không trả thêm khoản tiền nào. Như vậy, ông Liệt đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của công ty là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi hai bên thực hiện giao dịch vay tiền thì có thỏa thuận lãi suất. Nay công ty yêu cầu ông Liệt trả tiền lãi trong hạn 1.1%/tháng, lãi suất quá hạn 1.65%/tháng. Xét thấy, vệc tính lãi suất của công ty là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Liệt: Mặc dù chị đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty nhưng không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc chị Đ trả cho Công ty Sawad số tiền vốn 7.847.003 đồng, lãi trong hạn 863.170 đồng, lãi quá hạn là 3.844.266 đồng. Tổng cộng 12.595.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự: Ông L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay. Buộc ông Lâm Hoàng L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền 12.595.000 đồng (mười hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho công ty 912.000 đồng (chín trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 00001434 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Lâm Hoàng L phải chịu 629.000 đồng (sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến